BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3076 /QĐ-BNN-KHCN	*Hà Nội. ngày 16 tháng 11 năm 2010*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh tiểu dự án "Tăng cường năng lực khoa học công nghệ nông nghiệp cho Viện Bảo vệ thực vật" thuộc dự án Khoa học công nghệ nông nghiệp - khoản vay 2283 - VIE(SF) vay vốn ADB

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng. nhiệm vụ. quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 455/QĐ-BNN-DANN ngày 01/02/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân cấp thực hiện dự án Khoa học công nghệ nông nghiệp vốn vay Ngân hàng phát triển Châu Á;

Căn cứ Quyết định số 2681/QĐ-BNN-KHCN ngày 01/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tiểu dự án "Tăng cường năng lực khoa học công nghệ nông nghiệp cho Viện Bảo vệ thực vật thuộc dự án Khoa học công nghệ nông nghiệp-khoản vay 2283-VIE (SF) vay vốn ADB"

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-BNN-XD ngày 10/3/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định quy trình lập, thẩm định, kiểm tra, phê duyệt cấu hình kỹ thuật thiết bị thuộc Tiểu hợp phần 1.3. Tiểu hợp phần 3.2 Dự án Khoa học công nghệ nông nghiệp (vốn vay ADB);

Căn cứ Quyết định số 1177/QĐ-BNN-KHCN ngày 06/5/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt điều chỉnh tiểu dự án "Tăng cường năng lực khoa học công nghệ nông nghiệp cho Viện Bảo vệ thực vật thuộc dự án Khoa học công nghệ nông nghiệp-khoản vay 2283-VIE (SF) vay vốn ADB"

Căn cứ Quyết định số 1927/QĐ-BNN-KH. ngày 14/7/2010 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt điều chỉnh kế hoạch tổng thể Dự án KHCN Nông nghiệp- khoản vay số 2283-VIE (SF);

Xét Tờ trình số 598 TTr/BVTV-KH ngày 25/10/2010 của Viện trưởng Viện Bảo vệ thực vật xin phê duyệt điều chỉnh danh mục thiết bị của dự án;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học. Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Viện Bảo vệ thực vật điều chỉnh tiểu dự án "Tăng cường năng lực khoa học công nghệ nông nghiệp cho Viện Bảo vệ thực vật" thuộc dự án Khoa học công nghệ nông nghiệp - khoản vay 2283 - VIE(SF) vay vốn ADB như sau:

- Điều chỉnh tổng mức đầu tư (Phụ lục 1)
- Mua thêm thiết bị cho Phòng nghiên cứu côn trùng nông nghiệp (Phụ lục 2)

Điều 2. Viện trưởng Viện Bảo vệ thực vật chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo các quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo đạt mục tiêu của dự án như đã ghi trong Quyết định 2681/QĐ-BNN-KHCN ngày 01/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ. Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Trưởng ban quản lý các dự án nông nghiệp, Viện trưởng Viện Bảo vệ thực vật, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Vụ KH. TC;
- Cục QLXDCT;
- Ban QLCDANN
- Viện KHNNVN;
- Lưu VT. KHCN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Bá Bổng

Phụ lục 1

ĐIỀU CHỈNH TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Kèm theo Quyết định số 3076 ngày 16 tháng 11 năm 2010

của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	Tổng mức đầu tư theo QĐ số 1177/QĐ-BNN-KHCN ngày 06/5/2010			Điều chỉnh tăng/giảm			Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh		
		Số tiền	ADB	CPVN	Số tiền	ADB	CPVN	Số tiền	ADB	CPVN
1	Mua thiết bị	6.821.188.385	5.115.891.289	1.705.297.096	-	-	-	6.821.188.385	5.115.891.289	1.705.297.096
2	Mua bổ sung thiết bị	779.055.782	584.291.836	194.763.946	1.496.258.218	1.122.194.164	374.064.054	2.275.314.000	1.706.485.000	568.829.000
3	Quản lý dự án	183.733.952	137.800.464	45.933.488	45.766.048	-101.570.464	147.336.512	229.500.000	36.230.000	193.270.000
4	Tư vấn đầu tư	41.495.281	31.121.461	10.373.820	-	-	-	41.495.281	31.121.461	10.373.820
5	Chi khác	57.873.000	43.404.750	14.468.250	-	250	-250	57.873.000	43.405.000	14.468.000
6	Dự phòng	90.944.480	68.208.360	22.736.120	23.684.854	21.513.890	5.920.964	114.629.334	89.722.250	28.657.084
	Cộng	7.974.290.880	5.980.718.160	1.993.572.720	1.565.709.120	1.042.136.840	527.322.280	9.540.000.000	7.022.855.000	2.520.895.000

Bằng chữ:

- Vốn ADB: Bảy tỷ, không trăm hai mươi hai triệu tám trăm năm mươi lăm ngàn đồng
- Vốn đối ứng: Hai tỷ, năm trăm hai mươi triệu tám trăm chín mươi lăm ngàn đồng
- Tổng cộng: Chín tỷ, năm trăm bốn mươi triệu đồng

Phụ lục 2

DANH MỤC THIẾT BỊ

PHÒNG NGHIÊN CỨU CÔN TRÙNG NÔNG NGHIỆP

Kèm theo Quyết định số 3076 ngày 16 tháng 11 năm 2010

của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thiết bị nhân gen	1	305.000.000	305.000.000
2	Cân điện tử (cân kỹ thuật)	2	30.000.000	60.000.000
3	Kính lúp soi nổi kèm màn hình, chụp ảnh	1	248.000.000	248.000.000
4	Kính lúp soi nổi	4	46 773 000	187.092.000
5	Hệ thống sàng lọc tuyến trùng	1	100.000.000	100.000.000
6	Bẫy côn trùng	2	30.600.000	61.200.000
7	Máy li tâm	1	50.100.000	50.100.000
8	Máy lắc	1	48.546.000	48.546.000
9	Tủ lạnh	1	32.400.000	32.400.000
10	Tủ lạnh sâu	1	70.000.000	70.000.000
11	Máy tạo ẩm	3	4.860.000	14.580.000
12	Tủ bảo ôn loại 4 cánh	1	291.258.000	291.258.000
13	Tủ sấy	1	95.823.000	95.823.000
14	Máy hút côn trùng	5	4.860.000	24.300.000
15	Buồng sinh thái	1	325.745.000	325.745.000
16	Máy ảnh chuyên nghiệp + ống kính chụp Macro	1	29.125.000	29.125.000
17	Máy phát điện (Honda – SHX 1000)	2	9.995.000	19.990.000
18	Máy đo độ ẩm, pH	2	9.720.000	19.440.000
19	Thiết bị Tropical Application để đánh giá hiệu lực của thuốc với rầy	2	19.415.000	38.830.000
20	Dụng cụ đo nhiệt độ, ẩm độ tại điểm thí nghiệm trên đồng ruộng	3	9.995.000	29.985.000
21	Máy đo diện tích lá	1	85.800.000	85.800.000
22	Buồng cấy vi khuẩn	1	40.000.000	40.000.000
23	Nồi hấp	1	76.500.000	76.500.000
24	Máy hút ẩm	2	10.800.000	21.600.000
	Tổng cộng			**2.275.314.000**